

Bản án số: 31/2022/HS-ST  
Ngày 29-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Mến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Vẹn

Ông Huỳnh Văn Kiên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Chí Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Lân, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với:

**- Bị cáo: Nguyễn Thanh L**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994, tại huyện L, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp D, xã N, huyện L, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha không rõ, họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; bị cáo có vợ tên Trần Thị Tuyết Nh, sinh năm 1999 (đã ly hôn) và 01 người con tên Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày 25/6/2021 thực hiện hành vi khai thác khoáng sản (hút cát sông) không có giấy phép bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm với tổng số tiền 30.537.000 đồng (đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 16/7/2021); nhân thân: Xấu; bị cáo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2022 cho đến nay (có mặt).

**- Người có quyền lợi và Vụ liên quan:**

1. Ông Phạm Trung N, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp R, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

2. Ông Trần Hoàng S, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp R, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/02/2022, bị cáo Nguyễn Thanh L được Phạm Trung N sinh năm 1984, cư trú tại ấp R, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh thuê cùng đi khai thác khoáng sản (cát sông) không phép với tiền công là 250.000 đồng/chuyến, bị cáo đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N điều khiển ghe gỗ không biển kiểm soát có gắn hệ thống máy bơm, hút cát chở bị cáo L xuất phát từ bến vàm sông Bãi Vàng đến khu vực sông Cổ Chiên (nhánh Cung Hầu) thuộc xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh và tìm được địa điểm có cát sông khai thác, vị trí này cách bờ sông xã V 300 mét từ chỗ miếu Cây Dương nhìn ra. Khi xác định được vị trí khai thác cát, N điều khiển phương tiện ghe gỗ và thả neo cố định ghe, sau đó N yêu cầu bị cáo L tiếp tục thay N điều khiển ghe để giữ cân bằng, còn N đến vị trí mũi ghe thả dây, cột ống hút cát, đưa bộ phận ống hút cát cắm xuống đáy sông và sử dụng bộ kích đã kết nối với 02 bình ắc quy đặt ở phần mũi ghe để khởi động hệ thống bơm, hút cát gồm máy hút cát, quạt hút thực hiện hút cát trộm từ đáy sông lên khoang chứa của ghe.

Trong quá trình khai thác cát thì bị cáo L phụ canh nước bơm và trong coi việc bơm cát từ ống hút lên ghe. N và bị cáo L thực hiện hút cát sông được khoảng 30 phút thì bị lực lượng Công an huyện C phát hiện, kiểm tra. Do lo sợ bị bắt nên N và bị cáo L điều khiển ghe bỏ chạy, trong lúc bị lực lượng Công an truy đuổi liên tục thì một đoạn ống hút cát bị đứt và rơi xuống đáy sông. Khi N và bị cáo L điều khiển ghe chạy đến khu vực bờ sông thuộc xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì bị lực lượng Công an huyện C đuổi kịp, tiến hành kiểm tra theo quy định.

Qua kiểm tra thì N và bị cáo L không xuất trình được giấy tờ liên quan đến việc cấp phép khai thác nên lực lượng kiểm tra lập biên bản ghi nhận sự việc vi phạm, đồng thời tiến hành các thủ tục tạm giữ tang vật là cát sông trên khoang chứa theo ghi nhận ban đầu khoảng  $13,26m^3$ , tạm giữ công cụ, phương tiện vi phạm là 01 ghe vỏ gỗ có trang bị sẵn hệ thống máy bơm, hút cát, đã qua sử dụng theo quy định.

Ngày 05/4/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cung cấp thông tin về vị trí, tọa độ khai thác khoáng sản mà bị cáo L và N khai thác không được Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh cấp phép khai thác. Tại biên bản xác định khối lượng khoáng sản bị khai thác do Tổ kiểm tra lập ngày 17/02/2022, xác định khối lượng cát sông do bị cáo L và N khai thác không phép là  $13,26m^3$ . Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 03/BKLĐGTS Ngày 20/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Trà Vinh, xác định trị giá cát sông khối lượng  $13,26m^3$  là 1.060.800 đồng.

Tại Báo cáo kết quả giám định vật liệu xây dựng số 270422-1/BCGD-TTGD ngày 27/4/2022 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng thuộc Chi cục Giám định xây dựng tỉnh Đồng Tháp kết luận khối lượng cát sông do bị cáo L và N khai thác không phép là loại cát sông, hạt mịn.

Đối với Phạm Trung N chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, giá trị khoáng sản khai thác trái phép chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính xử lý theo quy định. Ngày 17/3/2022, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã ra Quyết định số 691/QĐ-XPVPHC xử phạt Phạm Trung N số tiền 40.000.000 đồng; phạt bổ sung tịch thu toàn bộ tang vật 13,26m<sup>3</sup> cát lòng sông và phương tiện vi phạm.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-P1 ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với khung hình phạt là phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh L thống nhất với nội dung bản Cáo trạng truy tố bị cáo, bị cáo khai nhận là hoàn toàn nhận thức được hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) khi không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích làm để có thu nhập tiêu sài cá nhân nên bị cáo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

*Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay thể hiện, bị cáo Nguyễn Thanh L đã bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép theo Quyết định xử phạt số 1756/QĐ-XPHC ngày 15/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh với tổng số tiền 30.537.000 đồng, bị cáo L đã chấp hành đóng phạt xong vào ngày 16/7/2021. Chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính thì đến ngày 16/02/2022 bị cáo L tiếp tục thực hiện hành vi khai thác tài nguyên trái phép (cát sông) với khối lượng cát khai thác trái phép là 13,26m<sup>3</sup>. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời gian tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp án phí và dành quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thanh L: Xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh L thừa nhận đã bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép theo Quyết định xử phạt số 1756/QĐ-XPHC ngày 15/7/2021 với tổng số tiền 30.537.000 đồng, đã chấp hành đóng phạt xong vào ngày 16/7/2021. Bị cáo biết rõ hành vi khai thác cát sông trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng đến ngày 16/02/2022 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) không có giấy phép tại địa phận sông Cổ Chiên (nhánh Cung Hầu), thuộc xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh với khối lượng 13,26m<sup>3</sup> và bị phát hiện bắt quả tang. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo hoàn toàn thống nhất bản Kết luận định giá tài sản số 03/BKLĐGTS ngày 20/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Trà Vinh, kết luận giá trị tài sản cát sông, khối lượng 13,26m<sup>3</sup> có tổng giá trị tài sản định giá là 1.060.800 đồng. Đồng thời, bị cáo thừa nhận các lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra là do bị cáo tự nguyện khai, không có sự ép buộc, dụ dỗ hay bị bức cung, nhục hình nên có cơ sở xác định lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là khách quan, trung thực nhất hoán với lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong quá trình điều tra thu thập. Do đó, có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh L phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt là bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật về khung hình phạt và tội danh.

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước về khai thác tài nguyên, đồng thời gây ra dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân bởi hiện nay tình trạng các tổ chức, cá nhân ngang nhiên khai thác tài nguyên, khoáng sản là cát sông trong khi không được sự cấp phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm mục đích trục lợi bản thân, bị cáo biết rõ hành vi khai thác tài nguyên (cát) là vi phạm pháp luật. Tại Quyết định xử phạt số 1756/QĐ-XPHC ngày 15/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là đúng với thẩm quyền, trình tự và thủ tục xử phạt vi phạm

hành chính, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nhưng bị cáo L vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, thời gian qua việc khai thác cát sông khu vực sông Cổ Chiên không có giấy phép ngày càng tăng và quy mô ngày càng lớn, gây ra sự thay đổi dòng chảy làm sạt lở bờ sông cụ thể khu vực hai bên bờ sông Cổ chiên trong các năm qua nên với sự lãnh chỉ đạo các ngành chức năng tỉnh phải tăng cường tuần tra bắt và xử lý nghiêm, với hành vi phạm tội của bị cáo cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bản thân bị cáo là người làm thuê, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, con còn nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cần được xem xét cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Phạm Trung N đã cùng với bị cáo L thực hiện hành vi khai thác khoáng sản (cát) trái phép. Tuy nhiên, do Phạm Trung N chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, giá trị khoáng sản khai thác trái phép chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính xử lý theo quy định của pháp luật, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý đối với Phạm Trung N.

[4] Về tang vật thu giữ: Do phương tiện, tang vật liên quan đến vụ vi phạm hành chính nên Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đã xử lý theo quy định của pháp luật, Cơ quan điều tra không có thu giữ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án, quy định pháp luật và nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Căn cứ: điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi và Nvụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên.

### **Nơi nhận:**

- TANDCC tại TP HCM;
- VKSNDCC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- CQĐT – CA tỉnh Trà Vinh;
- CQ THAHS – CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Văn Mến**